TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGD-ST
Ngày: 09/9/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ly.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Mộng Lành và Ông Ngô Tiến Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang***: Bà Lê Ánh Dương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019,về "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXX- ST ngày 08/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2019 /QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu P – sinh năm: 1973

Địa chỉ cư trú: T – xã V– Nha Trang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L – sinh năm: 1973

Địa chỉ cư trú: T– xã V– Nha Trang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo yêu cầu khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn – ông Nguyễn Hữu P trình bày*: Tôi và bà Nguyễn Thị Kim L chung sống với nhau năm 1997, đến năm 1999 vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đ. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng từ năm 2009 cho đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẩn, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không hòa hợp và từ đó không còn quan tâm đến nhau, cô L thường xuyên xúc phạm tôi và đã 03 lần đòi ly hôn tôi, thấy con còn quá nhỏ nên tôi cố hàn gắn gia đình nhưng tình cảm vợ chồng không còn

hạnh phúc, lạnh nhạt 10 năm nay, vợ chồng đã hết tình cảm và đã sống ly thân. Tôi yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn cô L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu T - sinh năm: 1997 (đã trên 18 tuổi) và Nguyễn Hữu Hoàng G – Sinh ngày: 20/4/2005, tôi xin được trực tiếp nuôi cháu G , không yêu cầu cô L cấp dưỡng nuôi con chung, nguyện vọng của cháu G xin được ở với ba nuôi dưỡng và chăm sóc cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L không đến Tòa, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà vẫn cố tình vắng mặt , hồ sơ không thể hiện lời khai của bị đơn .

* Phát biểu tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Hữu P được ly hôn bà Nguyễn Thị Kim L; giao con chung Nguyễn Hữu Hoàng G, sinh ngày: 20/4/2005 cho ông Phú chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:*

Ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị Kim L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Do trong cuộc sống vợ chồng ông P và bà L không còn tình cảm nên dẫn đến việc ông P xin ly hôn. Xét việc ly hôn của ông P là đúng pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật dân sự. Trong đó theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thủ tục xác minh tình trạng hôn nhân, nguyện vọng của vợ, chồng, con có liên quan đến vụ án đang tranh chấp. Theo biên bản xác minh ngày 23/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang, hiện nay ông P và bà L đã sống ly thân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L không đến Tòa và tiếp tục vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai. Nguyên đơn vì lý do làm ăn xa, đi lại khó khăn nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị Kim L kết hôn vào năm 1999 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đ (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 52, quyển số 01/99, cấp ngày: 16/11/1999). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai ông P cho thấy, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẩn, bất hòa giữa hai bên, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống ngày càng không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông P nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với bà L được nữa, vì mâu thuẩn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P yêu cầu Tòa xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung của ông P và bà L có nhiều mâu thuẩn, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của ông P là có cơ sở và hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]Về con chung: Ông P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hữu Hoàng G – Sinh ngày: 20/4/2005, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung, nguyện vọng của cháu G xin được ở với ông P nên Hội đồng xét xử giao cháu G cho ông Phú nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

[2.3]Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết

[2.4]Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu P được ly hôn bà Nguyễn Thị Kim L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Hoàng G – Sinh ngày: 20/4/2005 cho ông P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà L.

Bà Nguyễn Thị Kim L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông P và bà L có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết

4.Về án phí: Ông Nguyễn Hữu P phải nộp 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014626 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TPNT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã V;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ly